BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ LAO ĐỘNG -THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2012/TT-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2012*

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 2161/BKHCN-TĐC ngày 01 tháng 8 năm 2012, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc.

Ký hiệu: QCVN 10: 2012/BLĐTBXH

Điều 2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc có hiệu lực sau 06 tháng kể từ ngày ký Thông tư này.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Hồng Lĩnh

QCVN 10: 2012/BLĐTBXH

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI BỘ LỌC DÙNG TRONG MẶT NẠ VÀ BÁN MẶT NẠ PHÒNG ĐỘC

National technical regulation on occupational safety with gas filters used in masks and respirators

Lời nói đầu

QCVN10: 2012/BLĐTBXH do Tổ soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc, Cục An toàn lao động biên soạn và trình duyệt, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành theo Thông tư số 25/2012/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2012, sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI BỘ LỌC DÙNG TRONG MẶT NẠ VÀ BÁN MẶT NẠ PHÒNG ĐỘC

National technical regulation on occupational safety with gas filters used in masks and respirators

1. Quy định chung

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu an toàn đối với các bộ lọc dùng trong các mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc được phân loại theo mục 5 của Tiêu chuẩn Châu Âu EN 14387: 2004 (E) Những phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp - Bộ lọc khí - Các bộ lọc khí tổ hợp - Những yêu cầu, thử nghiệm, ghi nhãn (Respiratory protective devices - Gas filter(s) and combined filter(s) - Requirements, testing, marking).

Với những bộ lọc sử dụng để đề phòng khí CO, các quy định về an toàn được áp dụng theo Tiêu chuẩn Châu Âu EN 404: 2005 Những phương tiện bảo vệ cá nhân - Bộ lọc khí CO để bảo vệ cơ quan hô hấp (Respiratory protective devices for self - rescue - Filter self - rescuer from carbon monoxide with mouthpiece assembly).

1.2. Đối tượng áp dụng

1.2.1. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc.

1.2.2. Các tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn này sử dụng các thuật ngữ của các tiêu chuẩn Châu Âu sau:

- EN132:1999 Những phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp - Thuật ngữ và những biểu đồ - Thống kê (Respiratory protective devices - Definition of terms and pictograms).

- EN 134:1998 Những phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp - Thuật ngữ về các bộ phận (Respiratory protective devices - Nomenclature of components).

2. Quy định về kỹ thuật

2.1. Các bộ lọc dùng trong các mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc phải thỏa mãn các yêu cầu được quy định trong Tiêu chuẩn Châu Âu EN 14387:2004 (E) Những phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp - Bộ lọc khí - Các bộ lọc khí tổ hợp - Những yêu cầu, thử nghiệm, ghi nhãn (Respiratory protective devices - Gas filter(s) and

combined filter(s) - Requirements,testing, marking) và Tiêu chuẩn Châu Âu EN 404: 2005 Những phương tiện bảo vệ cá nhân - Bộ lọc khí CO để bảo vệ cơ quan hô hấp (Respiratory protective devices for self - rescue - Filter self - rescuer from carbon monoxide with mouthpiece assembly).

2.2. Trong trường hợp tiêu chuẩn Châu Âu nói trên có sự sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo những quy định mới nhất.

3. Quy định về quản lý

3.1. Bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc sản xuất trong nước

3.1.1. Bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc sản xuất trong nước phải được chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật được quy định tại mục 2 của Quy chuẩn này.

Việc chứng nhận hợp quy do các tổ chức chứng nhận hợp quy đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ định thực hiện và thực hiện theo phương thức: thử nghiệm mẫu điển hình kết hợp đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất (Phương thức 3 trong "Quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy" ban hành kèm theo Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

3.1.2. Bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc sản xuất trong nước trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường phải gắn dấu hợp quy, ghi nhãn theo Tiêu chuẩn Châu Âu EN 14387 : 2004(E) Những phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp- Bộ lọc khí - Các bộ lọc khí tổ hợp - Những yêu cầu, thử nghiệm, ghi nhãn (Respiratory protective devices - Gas filter(s) and combined filter(s) - Requirements, testing, marking). Việc ghi nhãn phải tuân theo các quy định hành của Việt Nam.

3.2. Bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc nhập khẩu

3.2.1. Bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc nhập khẩu phải được chứng nhận hợp quy phù hợp với các quy định kỹ thuật được nêu tại mục 2 của Quy chuẩn này.

3.2.2. Việc chứng nhận hợp quy do các tổ chức chứng nhận đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ định hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài được thừa nhận tiến hành.

3.2.3. Việc chứng nhận hợp quy được thực hiên theo phương thức: thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa (Phương thức 7 trong "Quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy" ban

hành kèm theo Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

3.2.4. Bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc nhập khẩu trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường phải gắn dấu hợp quy, ghi nhãn theo quy định của Tiêu chuẩn Châu Âu EN 14387 : 2004(E) Những phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp - Bộ lọc khí - Các bộ lọc khí tổ hợp - Những yêu cầu, thử nghiệm, ghi nhãn (Respiratory protective devices - Gas filter(s) and combined filter(s) - Requirements, testing, marking). Việc ghi nhãn phải tuân theo các quy định hành của Việt Nam.

3.3. Bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc lưu thông trên thị trường

3.3.1. Bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc lưu thông trên thị trường phải có dấu hợp quy và đã ghi nhãn theo quy định của Tiêu chuẩn Châu Âu EN 14387 : 2004(E) Những phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp - Bộ lọc khí - Các bộ lọc khí tổ hợp - Những yêu cầu, thử nghiệm, ghi nhãn (Respiratory protective devices - Gas filter(s) and combined filter(s) - Requirements, testing, marking). Việc ghi nhãn phải tuân theo các quy định hành của Việt Nam.

3.3.2. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành việc kiểm tra chất lượng đối với bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc lưu thông trên thị trường như đối với các sản phẩm sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu.

3.4. Quản lý bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc trong quá trình sử dụng

3.4.1. Lưu giữ và bảo quản bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

3.4.2. Sử dụng bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc đúng mục đích, theo đúng chức năng của từng bộ lọc và theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

3.4.3. Đặc biệt chú ý những cảnh báo gây mất an toàn trong quá trình sử dụng. Không sử dụng bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc lần thứ 2 nếu nhà sản xuất quy định chỉ sử dụng một lần, không sử dụng bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc đã quá thời gian sử dụng.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

4.1. Các tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, lưu thông và sử dụng bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn này.

4.2. Quy chuẩn này là căn cứ để các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, các cơ quan kiểm tra chất lượng tiến hành việc kiểm tra và cũng là căn cứ để các tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành chứng nhận hợp quy cho bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn và tổ chức việc thực hiện Quy chuẩn này.

5.2. Các cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương có trách nhiệm hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn này.

5.3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm kịp thời phản ánh với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét giải quyết./.